

Số: ~~1027~~/SGDĐT-QLT

V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ
chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh
trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ
chính quy năm 2018

Hà Nội, ngày ~~27~~ tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học (ĐH) hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng (CĐ) nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Căn cứ công văn số 899/BGDĐT-GDĐH ngày 9 tháng 03 năm 2018 về việc Hướng dẫn công tác tuyển sinh ĐH hệ chính quy; tuyển sinh CĐ, tuyển sinh trung cấp (TC) nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018 của Bộ GDĐT;

Sở GDĐT hướng dẫn các phòng GDĐT, các trường trung học phổ thông (THPT), các trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX)-sau đây gọi tắt là các đơn vị-về công tác tuyển sinh ĐH hệ chính quy; tuyển sinh CĐ, tuyển sinh TC nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018 như sau:

I. TRÁCH NHIỆM VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Trách nhiệm

Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX là người chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT Hà Nội về toàn bộ những việc liên quan đến triển khai công tác tuyển sinh ĐH hệ chính quy; tuyển sinh CĐ, tuyển sinh TC nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018 thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, đảm bảo quyền lợi và tạo điều kiện cho học sinh của đơn vị được dự thi và dự tuyển đúng nguyện vọng đã đăng ký.

2. Những nhiệm vụ chính

a) Các phòng GDĐT quận, huyện, thị xã thông báo công khai Quy chế tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội về công tác tuyển

sinh vào các trường ĐH hệ chính quy; tuyển sinh CĐ, tuyển sinh TC nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018.

b) Các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX tổ chức phổ biến cho học sinh lớp 12 đang học tại đơn vị năm học 2017-2018 Quy chế tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội về công tác tuyển sinh vào các trường ĐH hệ chính quy; tuyển sinh CĐ, tuyển sinh TC nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018.

c) Các phòng GDĐT, trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX:

- Thu nhận “Phiếu đăng ký dự thi THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp” (Phiếu ĐKDT) và Phiếu điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển (ĐKXT) (gọi chung là hồ sơ); chuẩn bị đủ cơ sở vật chất, thiết bị và cử cán bộ có năng lực, nắm vững Quy chế thi THPT quốc gia và Quy chế tuyển sinh để hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh; nhập thông tin Phiếu ĐKDT và Phiếu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT (Phụ lục 2 công văn số 899/BGDĐT-GDDH ngày 09 tháng 3 năm 2018) vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT; đảm bảo quy trình, thời hạn thực hiện công việc theo kế hoạch chung về tuyển sinh quy định tại Phụ lục 1 công văn số 899/BGDĐT-GDDH ngày 09 tháng 3 năm 2018;

- Niêm yết công khai danh sách thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi THPT quốc gia năm 2018; danh sách đăng ký xét tuyển vào ĐH hệ chính quy, tuyển sinh CĐ, tuyển sinh TC nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018 để học sinh tự kiểm tra;

- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để truy cập vào Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT nhằm kiểm tra thông tin cá nhân và thực hiện điều chỉnh ĐKXT trực tuyến;

- Hướng dẫn thí sinh có nhu cầu thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT sau khi có kết quả thi THPT quốc gia. Mỗi thí sinh chỉ được điều chỉnh ĐKXT **01 lần** trong thời gian quy định và chỉ được sử dụng một trong hai phương thức: Trực tuyến hoặc bằng Phiếu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT.

+ Điều chỉnh bằng phương thức trực tuyến: Thí sinh sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để thực hiện việc điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT. Lưu ý thí sinh: Phương thức này chỉ chấp nhận khi số lượng nguyện vọng sau khi điều chỉnh không lớn hơn số lượng nguyện vọng đã đăng ký ban đầu trong Phiếu ĐKDT;

+ Điều chỉnh bằng Phiếu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT: Thí sinh được điều chỉnh tăng thêm số lượng nguyện vọng so với số lượng nguyện vọng đã đăng ký ban đầu trong Phiếu ĐKDT và phải nộp bổ sung lệ phí cho số nguyện vọng tăng thêm theo quy định. Thí sinh phải điền đầy đủ thông tin vào Phiếu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT và gửi trực tiếp về điểm thu nhận hồ sơ để cán bộ máy tính cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT. Lưu ý thí sinh ghi đúng mã

trường, mã ngành/nhóm ngành, mã tổ hợp xét tuyển theo quy định của trường. Nguyên vọng nào ghi không đúng sẽ không được hệ thống phần mềm chấp nhận và bị loại. Nơi thu nhận hồ sơ phải yêu cầu thí sinh kiểm tra kết quả điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT trong thời gian quy định và đề nghị điều chỉnh sai sót, nếu có.

- Cập nhật Phiếu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT của thí sinh và chịu trách nhiệm về thông tin đã cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT; trong trường hợp nhập sai thông tin so với Phiếu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT của thí sinh thì phải điều chỉnh lại khi thí sinh đề nghị và lưu bản đề nghị điều chỉnh sai sót của thí sinh;

- Trong thời gian điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT, các đơn vị mở các phòng máy tính có nối mạng internet để thí sinh sử dụng thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT trực tuyến;

- Thủ trưởng đơn vị nơi thí sinh ĐKDT cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời theo đúng mẫu và dữ liệu từ phần mềm quản lý thi của Bộ GDĐT. *Khi cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, nhà trường phải yêu cầu học sinh kiểm tra lại các dữ liệu đã in, báo cáo kịp thời những sai sót (nếu có), nhà trường tiến hành xác minh những sai sót và làm văn bản báo cáo Sở. Trong văn bản báo cáo Sở, trường cần ghi rõ lý do sai sót và cá nhân nào gây ra sai sót để xử lý.*

II. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

1. Các văn bản quy định về chế độ ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú quy định tại gạch đầu dòng thứ 4 Điểm b, Khoản 4, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh, gồm:

Các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013, Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 và Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Quyết định 73/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Bộ trưởng, chủ nhiệm ủy ban dân tộc về việc điều chỉnh khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc miền núi. Quyết định này thay thế nội dung các xã tương ứng trong quyết định 447/QĐ-UBND; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015 được quy định tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2311/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Kiên Giang, Quyết định số 2312/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 01/2/2016 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Thuận, Quyết định số 810/QĐ-TTg ngày 13/5/2016 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1900/QĐ-TTg ngày 04/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về

việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1859/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc thành phố Hải Phòng; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015 được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 được quy định tại Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2015; Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2015; Quyết định 75/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016; Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 19/04/2017 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt bổ sung danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016; Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 về việc công nhận xã an toàn khu tại tỉnh Ninh Bình, Quyết định 2475/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 về việc công nhận Xã An toàn khu và Vùng An toàn khu ở tỉnh Lạng Sơn.

2. Ưu tiên khu vực đối với thí sinh học tại các trường THPT có sự thay đổi chế độ ưu tiên

Đối với các trường THPT do thay đổi địa giới hành chính, chuyển địa điểm hoặc thay đổi cấp hành chính, chính sách dẫn đến thay đổi mức ưu tiên khu vực thì mỗi giai đoạn hưởng mức ưu tiên khác nhau, trường sẽ được gán một mã trường khác nhau cùng với một mức ưu tiên khu vực phù hợp. Thí sinh căn cứ thời gian học tập tại trường THPT chọn và điền đúng mã trường theo các giai đoạn để được hưởng đúng mức ưu tiên theo khu vực.

3. Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;
- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu

thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi THPT Quốc gia) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT.

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng, giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là bản sao Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các trường đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

4. Xác định mức điểm ưu tiên

Mức điểm ưu tiên xác định theo quy định tại Khoản 5, Điều 7, Quy chế tuyển sinh được tính theo thang điểm 10 trên tổng điểm tối đa của 3 bài thi/môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30. Nếu trường xét tuyển với thang điểm khác với thang điểm này (ví dụ trường nhân hệ số môn chính trong tổ hợp xét tuyển) thì mức điểm ưu tiên được qui đổi tương ứng với thang điểm mới và được công bố trong Đề án tuyển sinh của nhà trường.

III. XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

1. Các ngành xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển

a) Đối với thí sinh đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

- Danh mục các ngành đúng hoặc ngành gần với môn thi học sinh giỏi (HSG) quốc gia được xác định tại Phụ lục 6, Phụ lục 7 của văn bản số 899/BGDĐT-GDDH ngày 09/3/2018. Các ngành đúng và ngành gần đối với từng môn thi HSG quốc gia phù hợp với yêu cầu đầu vào các ngành đào tạo của trường do các trường ĐH, CĐSP, TCSP bổ sung thêm được công bố trong Đề án tuyển sinh của trường;

- Nếu không tiếp tục xét tuyển thăng vào một số ngành đúng hoặc ngành gần với môn thi HSG quốc gia, các trường ĐH, CĐSP, TCSP sẽ thông báo công khai trang thông tin điện tử của trường và phương tiện thông tin đại chúng khác ít nhất 3 năm trước khi áp dụng.

b) Đối với thí sinh đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia:

Căn cứ vào kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh đoạt giải và danh mục các ngành đúng, ngành gần quy định tại Phụ lục 6, Phụ lục 7 của văn bản số 899/BGDĐT-GDDH ngày 09/3/2018, các trường ĐH, CĐSP, TCSP xét tuyển thăng vào ngành học phù hợp với kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đoạt giải.

c) Đối với thí sinh đạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế:

Căn cứ Đề án tuyển sinh đã công bố về chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi ngành nghề, chương trình định hướng đào tạo của các trường ĐH, CĐSP, TCSP, thí sinh đạt một trong các giải nhất, nhì, ba và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học

phổ thông theo quy định của pháp luật, xét tuyển thẳng vào các ngành theo đề án của trường.

d) Chỉ tiêu xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển được các trường ĐH, CĐSP, TCSP công bố công khai trong Đề án tuyển sinh của trường.

2. Tổ chức xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

a) Nguyên tắc: Xét tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần;

b) Tiêu chí, quy trình xét và xếp ngành học xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển của trường ĐH, CĐ được công bố trong Đề án tuyển sinh của trường, thực hiện theo lịch tuyển sinh được quy định tại Phụ lục 1 của văn bản số 899/BGDĐT-GDĐH ngày 09/3/2018;

c) Thí sinh phải tìm hiểu kỹ thông tin về điều kiện, hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định chung của Bộ GDĐT; theo hướng dẫn chi tiết của từng trường và nộp hồ sơ về Sở GDĐT trong thời gian quy định.

3. Đăng ký xét tuyển thẳng

a) Thí sinh phải nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng cho Điểm đăng ký dự thi (ĐKDT) chậm nhất ngày 16/5/2018:

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, l Khoản 2, Điều 7 Quy chế tuyển sinh gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục 3 của văn bản số 899/BGDĐT-GDĐH ngày 09/3/2018);

+ Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Chứng nhận là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT); Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật; Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm i, Khoản 2, Điều 7, Quy chế tuyển sinh gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục 4 của văn bản số 899/BGDĐT-GDĐH ngày 09/3/2018);

+ Bản photocopy học bạ 3 năm học THPT;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6;

+ Bản photocopy hộ khẩu thường trú.

b) Sau khi có thông báo trúng tuyển của trường ĐH, CĐSP, TCSP, thí sinh phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải để xác nhận nhập học trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh).

4. Đăng ký ưu tiên xét tuyển

Thí sinh thuộc diện quy định tại Khoản 3, Điều 7 Quy chế tuyển sinh nếu không sử dụng quyền xét tuyển thẳng thì phải ĐKDT theo quy định và phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển tại Điểm ĐKDT chậm nhất ngày 16/5/2018. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

a) Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (Phụ lục 5 của văn bản số 899/BGDĐT-GDDH ngày 09/3/2018);

b) Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế.

5. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Hướng dẫn thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển khai phiếu theo quy định; tiếp nhận, phân loại hồ sơ và lập danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo biểu mẫu quy định của Sở (TT_DH_2018.XLS);

b) Ngày 18/5/2018, gửi hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển kèm theo danh sách (Phụ lục 8, Phụ lục 9, Phụ lục 10, Phụ lục 11) cho Sở GDĐT.

Sở GDĐT Hà Nội yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ văn bản, tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi về hướng dẫn cho học sinh biết để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần báo cáo ngay về Sở (qua phòng QLT&KĐCLGD, số điện thoại 024.39363240; e-mail: tuyensinh-daihoc@hanoiedu.vn) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND TP (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc;
- Các đ/c Phó giám đốc;
- Các Phòng, ban Sở (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLT. (307)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Đại

**LỊCH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY,
TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUYỀN SINH TRUNG CẤP NHÓM NGÀNH
ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN HỆ CHÍNH QUY NĂM 2018**

(Kèm theo công văn số ~~1028~~/SGDDT-QLT ngày ~~27~~ tháng 3 năm 2018)

- Lịch tuyển sinh ĐH hệ chính quy, tuyển sinh CĐ, tuyển sinh TC nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018 dưới đây sẽ thay thế các giấy mời họp có nội dung về công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2018. Các ông (bà) Trưởng phòng GDĐT quận, huyện, thị xã; Hiệu trưởng trường THPT, BT VH, hiệp quản; Giám đốc TT GDNN-GD TX có trách nhiệm thông báo rộng rãi và kịp thời đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và các thí sinh thực hiện sự phân công nhiệm vụ theo lịch này; nếu có thay đổi lịch, Sở sẽ thông báo sau.

- Các nội dung liên quan đến kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 và đăng ký xét tuyển ĐH, CĐSP, TCSP của thí sinh thực hiện theo lịch làm việc của kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 kèm theo công văn số ~~1028~~/SGDDT-QLT ngày ~~27~~ 3/2018 của Sở GDĐT Hà Nội.

Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Nội dung công tác
16/5	Thí sinh	Thí sinh nộp Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển về Điểm ĐKDT
17/5	Điểm ĐKDT	- Phân loại hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, lập danh sách thí sinh đăng ký theo mẫu của Sở (file TT_DH_2018.XLS), in danh sách, ký và đóng dấu xác nhận. - Trước 17h30: gửi danh sách đăng ký tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển bản mềm (file TT_DH_2018.XLS) về Sở qua hòm thư điện tử tuyensinh-daihoc@hanoiedu.vn .
18/5	Điểm ĐKDT	Nộp về Sở GDĐT số 23 Quang Trung, Hoàn Kiếm: danh sách đăng ký tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, hồ sơ đăng ký tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, lệ phí xét tuyển thẳng.
Từ 19/5 đến 29/5	Sở GDĐT	Phân loại hồ sơ đăng ký tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển; lập danh sách đăng ký theo trường ĐH, CĐSP, TCSP; ký và đóng dấu xác nhận.
30/5	Sở GDĐT	Gửi hồ sơ và danh sách đăng ký tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển về các trường ĐH, CĐSP, TCSP qua đường chuyển phát nhanh.
Trước 17h00 ngày 18/7	Thí sinh Sở GDĐT	Sở GDĐT, điểm ĐKDT tiếp nhận kết quả xét tuyển thẳng của các trường ĐH, CĐSP, TCSP qua hòm thư điện tử để thông báo cho thí sinh. Thí sinh theo dõi kết quả xét tuyển thẳng tại trang thông tin điện tử của các trường ĐH, CĐSP, TCSP và tại điểm ĐKDT.

Trước ngày 18/7	Thí sinh	Theo dõi ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khối ngành đào tạo giáo viên trên cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.
Trước ngày 19/7	Thí sinh	Theo dõi mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và trang thông tin điện tử của các trường ĐH, CĐSP, TCSP
Từ 19/7 đến 20/7	Sở GDĐT, Điểm ĐKDT	- Sở GDĐT trả kết quả xét tuyển thẳng của các trường ĐH, CĐSP, TCSP cho các Điểm ĐKDT - Điểm ĐKDT trả kết quả xét tuyển thẳng của các trường ĐH, CĐSP, TCSP cho thí sinh
Trước 23/7	Thí sinh	Thí sinh trúng tuyển thẳng gửi Hồ sơ và xác nhận nhập học tại các trường ĐH, CĐSP, TCSP
Từ 19/7 đến 17h00 ngày 26/7	Thí sinh, Điểm ĐKDT	Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT theo phương thức trực tuyến
Từ 19/7 đến 17h00 ngày 28/7	Thí sinh, Điểm ĐKDT	Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT bằng Phiếu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT
Trước 17h00 ngày 30/7	Thí sinh, Điểm ĐKDT	Thí sinh kiểm tra kết quả điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT và đề nghị điều chỉnh sai sót nếu có (chỉ áp dụng đối với thí sinh điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT bằng phiếu)
Trước 17h00 ngày 31/7	Sở GDĐT, Điểm ĐKDT, thí sinh	Điểm ĐKDT hoàn thành việc cập nhật thông tin về điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT của tất cả thí sinh vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT
Trước 17h00 ngày 06/8	Thí sinh	Thí sinh theo dõi kết quả trúng tuyển đợt 1 do các trường ĐH, CĐSP, TCSP công bố trên cổng thông tin điện tử của trường
Trước 17h00 ngày 12/8 (tính theo dấu bưu điện)	Thí sinh	Thí sinh xác nhận nhập học đợt 1
Từ ngày 22/8	Thí sinh	Theo dõi thông tin xét tuyển bổ sung của các trường ĐH, CĐSP, TCSP tại cổng thông tin của Sở GDĐT Hà Nội (http://www.hanoi.edu.vn), của Bộ GDĐT và cổng thông tin của các trường ĐH, CĐSP, TCSP.